**Bài 27: V v X x ( 2 tiết )**

**I. Yêu cầu cần đạt**:Giúp HS:

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm v, x; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm v, x.

- Viết đúng các chữ v, x; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ v, x.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v, x có trong bài học.

- Phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Biết cách so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

**3. Phẩm chất:**

Cảm nhận được mối liên hệ của mỗi người với quê hương qua đoạn đọc ngắn về chuyến thăm quê của Hà.

**II. Đồ dùng dạy học:**

*1. Giáo viên:*

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm v, âm x.

- GV cần nắm vũng cấu tạo và cách viết chữ ghi âm v, âm x

- GV cần biết những lỗi chính tả liên quan đến chữ ghi âm, x do đặc điểm phương ngữ. HS Nam Bộ có thể nhầm lẫn v với d; HS miền Bắc có thể nhẫm lẫn x với s. Biết được những địa phương trồng nhiểu dừa như Bến Tre, Bình Định,... nhưng nơi tiêu biểu nhất cho tên gọi "xử sở của dừa" là Bến Tre; có những hiểu biết về sự khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

- Bài giảng điện tử - Tranh SGK.

*2. Học sinh:* Bộ đồ dùng TV

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Ôn và khởi động: 2-3’**  - Yêu cầu HS đọc lại bài 26  **2. Nhận biết**: **3 - 4’**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh)  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo: Hà vẽ xe đạp  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm v, x. GV giới thiệu bài  **3. Đọc: 15-17’**  - Đưa chữ mẫu V in hoa và giới thiệu.  - Đưa tiếp chữ v in thường và giới thiệu  **a. Đọc âm : Âm v**  + Đưa âm v lên bảng  + Đọc mẫu âm v  + Y/c hs cài âm v, cài “e”sau “v”, dấu ngã trên “e”  **b. Đọc tiếng**  \* Đưa mô hình tiếng “vẽ”  + Đọc tiếng mẫu : vẽ  - Phân tích tiếng “vẽ”? GV đưa mô hình.  - GV đánh vần tiếng “vẽ’’  - GV đọc trơn: vẽ  + Âm “x”, Tiếng “xe”: Tương tự(đọc trơn, phân tích, đánh vần, đọc trơn)  \* Đọc tiếng chứa âm v  + Đưa các tiếng: **võ, vở, vua**  + Các tiếng này có gì giống nhau?  + Yêu cầu HS đánh vần.  + Yêu cầu HS đọc trơn  \* Đọc tiếng chứa âm x: **xỉa, xứ, xưa** (tương tự)  - Ghép chữ tạo tiếng  + Yêu cầu HS ghép tiếng có âm v  + Yêu cầu HS phân tích và nêu lại cách ghép  + Yêu cầu HS ghép tiếng có âm x (tương tự)  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ  - Tranh vẽ gì?  - GV chốt và đưa từ mới: vở vẽ  - GV hướng dẫn đánh vần, đọc trơn  - GV thực hiện các bước tương tự đối với các từ: vỉa hè, xe lu, thị xã  - Yêu cầu đọc nối tiếp các từ.  **d. Đọc lại âm - tiếng - từ**  - Yêu cầu đọc cá nhân các tiếng, từ trong bài trên bảng (màn hình)  - Đọc đồng thanh (gv tổ chức thi đọc các tổ)  - Nhận xét tuyên dương.  Yêu cầu HS mở sgk đọc lại các từ trong phần 2 đọc.  **4. Viết bảng: 10 - 12’**  \* Chữ v:  - Đưa chữ v viết thường và giới thiệu: Đây là chữ “v’’, viết thường. Chữ “v’’ viết thường được viết phỏng theo chữ in thường  -Chữ v viết thường cao mấy dòng li?  - GV nêu cách viết và viết mẫu chữ v.  \*Chữ x: Quy trình tương tự  -Y êu cầu viết bảng con v, x  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  \*Chữ “vở vẽ”  **-**Từ “vở vẽ” có những tiếng nào? Độ cao các con chữ? Khoảng cách?  - GV hd và viết mẫu “vở vẽ”.  - Từ “xe lu” (quy trình tương tự)  - Yêu cầu viết bảng con “vở vẽ”, “xe lu” | - Hát, múa  - Hs đọc CN, ĐT  - Hs quan sát tranh trả lời  - HS nói theo: CN, ĐT  - Nhắc lại tên bài.  - HS nhắc lại  - Lớp nhắc lại  - Hs quan sát  - Đọc cá nhân theo dãy, nhóm đôi, đồng thanh cả lớp 1 lần   - Cài âm - nhận xét    - Hs đọc lại  - Hs phân tích  - HS đánh vần CN, N, ĐT  - HS đọc trơn CN, T, ĐT.  - 1 hs khá đọc trơn các tiếng  - Đều có âm v đứng trước  - Nối tiếp (3 em), 1 em đánh vần các tiếng, lớp đánh vần)   - 3-5 em, đồng thanh lớp.  - Cả lớp ghép, 5-6 hs đọc trơn các tiếng vừa ghép.  - 1-2 HS  - Quan sát tranh, thảo luận N2  - 3- 4 HS, đồng thanh lớp  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ.  - Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - 2 - 3 HS đọc  - Mỗi tổ (1 lần)  - 1-2 em đọc  - Lớp nhắc lại.  - HS quan sát  - HS viết vào bảng con.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  **-** Đọc lại từ  - HS nêu  - HS quan sát  - HS viết vào bảng con.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: 9 - 10’**  - Hướng dẫn cách trình bày: Các em cần quan sát kĩ chữ mẫu, viết theo mẫu. Lưu ý khoáng cách giữa các chữ trong từ. Mỗi dấu chấm là điểm đặt bút viết một chữ.  - Gv đưa vở mẫu.  - Lệnh  - Quan sát hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách.  - Nhận xét và sửa lỗi cho HS.  **6. Đọc: 15-17’**  - Yêu cầu mở sgk  - Tìm tiếng có âm v, x?  - Yêu cầu phân tích tiếng đó.  - Bài đọc có mấy câu?  - GV đọc mẫu từng câu.  - HD và đọc mẫu cả bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà đi đâu?  + Quê Hà gọi là gì?  - GV chốt nội dung.  - GV giải thích về nội dung đã đọc: Xứ sở của dừa: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...). Có thể đặt thêm các câu hỏi: Em có biết cây dừa/ quả dừa không? Nó như thế nào?...  **7. Nói theo tranh: 5-7’**  - Nêu chủ đề luyện nói  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHSvà trả lời  + Hai tranh này vẽ gì? (cảnh thành phố và nông thôn)  + Em thấy gì trong mỗi tranh? (Tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có trâu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,..)  + Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau?  (Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình).  - GV và HS nhận xét.  **8. Củng cố: 2-3’**  - Các em vừa học bài gì?  - Tìm một số tiếng, từ chứa âm vừa học.  - GV nhận xét chung giờ học. | - Mở vở Tập viết  - Đọc nội dung bài viết    - Nêu tư thế ngồi viết  - Quan sát  - Cả lớp viết bài  - HS đọc thầm.  - Hs tìm (về, xứ)  - HS phân tích.  - ...2 câu  - HS đọc CN, T, ĐT  - Đọc nối tiếp câu  - HS đọc CN, T, ĐT  - HS quan sát, thảo luận N2  - Đại diện trình bày 2-3 HS  -Về quê  - HS trả lời  - Nhắc lại  - HS quan sát.  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời  - HS nói thêm về nông thôn  - Hs thực hiện  - Hs lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy**.